TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2017/DS - ST
Ngày: 14/8/2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Bảo Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhớ

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 41/2017/TLST - DS ngày 09/3/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/QĐXXST - DS ngày 30/6/2017, quyết định hoãn phiên tòa số 41/2017/QĐST - DS ngày 18/7/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) V**;

Trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T, chức vụ Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho phòng An Ninh và phòng Kiểm soát gian lận, phòng thu hồi nợ pháp lý, trung tâm thu hồi nợ - khối tín dụng tiêu dùng (Văn bản ủy quyền số: 16/2016/UQ - CT ngày 10/8/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP V).

Ông T ủy quyền lại cho bà Võ Thị L - sinh năm 1993, chức vụ: Nhân viên (Văn bản ủy quyền số 695/2017/UQ - GĐK - TDTD ngày 17/02/2017). Địa chỉ của bà L: Số 77 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh C** - sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Số 300 đường T, tổ 14, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

(Bà L có mặt, Bà C vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 27/02/2017 và tại các bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - bà Võ Thị L trình bày: Vào ngày 20/9/2014, bà Nguyễn Thị Quỳnh C có "Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" số 20140919 - 142003 - 0009 vay Ngân hàng TMCP V số tiền 56.915.349đ, lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Nguyễn Thị Quỳnh C có trách nhiệm thanh toán số tiền 106.935.000đ (bao gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.907.000đ, tháng cuối cùng trả 5.208.000đ, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/11/2014. Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng 15 kỳ với số tiền 43.648.000đ. Kể từ ngày 14/01/2016 bà C không thanh toán bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Vì vậy Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu bà C thanh toán tổng số tiền 58.355.617đ, trong đó:

- Toàn bộ khoản nợ tới hạn: 34.814.000đ;
- Tiền nợ gốc chưa đến hạn: 23.514.617đ.

Ngân hàng yêu cầu bà C phải thanh toán số tiền trên một lần sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

** Mặc dù đã được Tòa án triệu tập (niêm yết) hợp lệ nhiều lần nhưng bà Nguyễn Thị Quỳnh C không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa và cũng không có ý kiến phản hồi.*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, HĐXX đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Quỳnh C tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà C vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Quỳnh C.

[2] Theo "Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" số 20140919 - 142003 - 0009 ngày 20/9/2014 giữa Ngân hàng TMCP V và bà Nguyễn Thị Quỳnh C, Ngân hàng có cho bà C vay số tiền 56.915.349đ, trong đó:

- Khoản vay tiêu dùng: 54.205.094đ;
- Phí bảo hiểm: 2.710.255đ;
- Lãi suất cho vay: 3,75%/tháng.
- Mục đích vay: Tiêu dùng hợp pháp và mua dư nợ bảo hiểm;
- Thời hạn vay: 36 tháng tính từ ngày 01/11/2014;
- Khoản trả hàng tháng trong 35 tháng đầu: 2.907.000đ, tháng cuối cùng trả 5.208.000 đồng, tổng số tiền phải trả trong 36 kỳ là 106.935.000đ;
- Ngày thanh toán hàng tháng: 01, bắt đầu từ ngày 01/11/2014;

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bà C phải thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng là 58.355.617đ, trong đó nợ gốc: 42.799.989đ; nợ lãi: 15.555.628đ.

Xét yêu cầu của Ngân hàng thì thấy: "Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" số 20140919 - 142003 - 0009 ngày 20/9/2014 giữa Ngân hàng TMCP V và bà Nguyễn Thị Quỳnh C là hợp đồng vay tín chấp không đảm bảo bằng tài sản, phù hợp với nội dung, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được thừa nhận. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Quỳnh C đã thanh toán cho Ngân hàng được 15 kỳ với tổng số tiền 43.648.000đ. Từ ngày 14/01/2016 cho đến nay, bà Nguyễn Thị Quỳnh C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần có văn bản nhắc nợ và tạo điều kiện trả nợ nhưng bà C vẫn không có thiện chí trả nợ. Như vậy, bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong Hợp đồng tín dụng nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, buộc bà Nguyễn Thị Quỳnh C phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 58.355.617đ, trong đó nợ gốc: 42.799.989đ; nợ lãi: 15.555.628đ là có căn cứ.

[4] Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là: 58.355.617đ x 5% = 2.917.780đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

- Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP V đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh C.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Quỳnh C phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 58.355.617đ. Trong đó:

- Nợ gốc: 42.799.989đ;
- Nợ lãi: 15.555.628đ;

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP V có đơn yêu cầu thi hành án, bà C còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí DSST: 2.917.780đ, bà Nguyễn Thị Quỳnh C phải chịu.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 1.458.890đ đã nộp theo biên lai thu số 3138 ngày 08/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nguyễn Thị Quỳnh C vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Người tham gia tố tụng;
- THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Bảo Huyền Trân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**